

Số: 65 /TM-BVYHCT

Hà Nam, ngày 14 tháng 9 năm 2023

V/v: yêu cầu báo giá dịch vụ thẩm
định giá

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: Các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ thẩm định giá

Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Hà Nam mời các đơn vị cung cấp dịch vụ thẩm định giá chào giá dịch vụ thẩm định giá cho các thiết bị y tế thuộc “Gói thầu: Mua sắm thiết bị y tế thuộc Giai đoạn II Dự án cải tạo, nâng cấp Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh” trong trường hợp Bệnh viện không đủ căn cứ thực hiện xác định giá gói thầu theo phương pháp báo giá của các đơn vị cung cấp thiết bị y tế Bệnh viện sẽ thực hiện phương pháp xác định giá gói thầu theo phương pháp thẩm định giá, nội dung báo giá dịch vụ cụ thể như sau:

1. Báo giá kèm theo hồ sơ năng lực.
2. Thời hạn gửi báo giá: Trước 10 giờ 00 phút ngày 24 tháng 9 năm 2023.
3. Nơi nhận báo giá: Khoa Dược –VTYT TDP Mễ Nội - P. Liêm Chính - TP. Phủ Lý - Tỉnh Hà Nam.
4. Địa chỉ: Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Hà Nam, Địa chỉ: TDP Mễ Nội - P. Liêm Chính - TP. Phủ Lý - Tỉnh Hà Nam.
5. Điện thoại: 0913.838.112 (Đ/c Trần Thị Huyền Trang).
6. Email: trangyhct83@gmail.com.

**Lưu ý:*

- Báo giá đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) bên thuê không phải trả thêm bất cứ một chi phí nào khác.
- Chi tiết tính năng, thông số kỹ thuật cơ bản của trang thiết bị theo phụ lục.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, Khoa Dược-VTYT.

GIÁM ĐỐC

Hà Văn Diễn

CHI TIẾT DANH MỤC, TÍNH NĂNG, THÔNG SỐ KỸ THUẬT CƠ BẢN
(Kèm theo thư mời báo giá ngày tháng năm 2023)

1. Danh mục số lượng và giá dự toán được phê duyệt

STT	Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng
1	Máy phân tích huyết học tự động	Máy	1
2	Máy xét nghiệm sinh hóa tự động	Máy	1
3	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1
4	Tấm nhận ảnh x-quang kỹ thuật số	Bộ	1
Tổng kinh phí được duyệt: 4.240.000.000 VNĐ (Bằng chữ: Bốn tỷ hai trăm bốn mươi triệu đồng./.)			

2. Cấu hình chi tiết

2. Cấu hình chi tiết

STT	Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng
1	MÁY PHÂN TÍCH HUYẾT HỌC TỰ ĐỘNG	Máy	01
I. Yêu cầu cấu hình cung cấp			
1	Máy chính		
2	Đầu đọc mã vạch		
3	hóa chất chạy thử		
4	Máy in kết quả		
5	Tài liệu hướng dẫn		
II. Thông số kỹ thuật cơ bản			
1. Tính năng			
- Chạy mẫu tự động, theo dạng ống đóng hoặc ống mở; - Màn hình cảm ứng màu LCD hoặc tương đương, kích thước ≥ 8 inches - Nguyên lý đo: Trở kháng, quang học hoặc tương đương - Công suất đo: khoảng 60 mẫu/giờ - Thể tích hút mẫu: $\leq 10 \mu\text{L}$ - Nhận dạng mẫu bệnh phẩm bằng mã vạch hoặc thủ công - Thông số phân tích: ≥ 19 thông số (WBC, RBC, HGB, HCT, MCV, MCH, MCHC, RDW-CV, RDW-SD, PLT, MPV, PCT, PDW, #LYM, %LYM, #MON, %MON, #GRA, %GRA) - Hóa chất sử dụng: ≤ 3 loại - Loại mẫu đo: ≥ 03 mẫu (Máu toàn phần, Máu pha loãng, Máu mao quản...)			

STT	Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng																											
	- Có máy in nhiệt tích hợp trong máy. - Có cổng RS232, cổng USB, cổng ethernet... - Bộ nhớ: Lưu trữ ≥ 1000 kết quả bệnh nhân - Có cảnh báo: QC đạt, QC ngoài dải đo, QC hết hạn, cảnh báo mức hóa chất																													
2	MÁY XÉT NGHIỆM SINH HÓA TỰ ĐỘNG	Máy	01																											
	I. Yêu cầu cấu hình cung cấp <table> <tr> <td>1</td> <td>Máy chính</td> <td>01 máy</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>Đầu đọc mã vạch bệnh phẩm</td> <td>01 cái</td> </tr> <tr> <td>3</td> <td>Đầu đọc mã vạch thuốc thử</td> <td>01 cái</td> </tr> <tr> <td>4</td> <td>Bộ hóa chất chạy thử</td> <td>01 bộ</td> </tr> <tr> <td>5</td> <td>Bộ máy tính</td> <td>01 bộ</td> </tr> <tr> <td>6</td> <td>Máy in đen trắng</td> <td>01 cái</td> </tr> <tr> <td>7</td> <td>Bộ lưu điện</td> <td>01 bộ</td> </tr> <tr> <td>8</td> <td>Bộ lọc nước</td> <td>01 bộ</td> </tr> <tr> <td>9</td> <td>Tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Anh, tiếng Việt</td> <td>01 bộ</td> </tr> </table> II. Thông số kỹ thuật cơ bản 1. Tính năng - Công suất: ≥ 400 test sinh hóa/giờ - Phương pháp đo quang học: đo đơn sắc, đa sắc - Tự động khởi động và bảo trì máy hàng ngày - Hiện thị phân tích mẫu, lượng thuốc thử - Tự động pha loãng mẫu và chuẩn mẫu - Mẫu đo: Huyết thanh, huyết tương, nước tiểu, máu toàn phần, dịch CFS. - Cổng kết nối: RS-232, LIS, USB... 2. Thiết bị phụ trợ: - Bộ Máy tính: - Máy in đen trắng - Bộ lưu điện online: ≥ 3 KVA - Bộ lọc nước công suất: ≥ 10 lít / giờ	1	Máy chính	01 máy	2	Đầu đọc mã vạch bệnh phẩm	01 cái	3	Đầu đọc mã vạch thuốc thử	01 cái	4	Bộ hóa chất chạy thử	01 bộ	5	Bộ máy tính	01 bộ	6	Máy in đen trắng	01 cái	7	Bộ lưu điện	01 bộ	8	Bộ lọc nước	01 bộ	9	Tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Anh, tiếng Việt	01 bộ		
1	Máy chính	01 máy																												
2	Đầu đọc mã vạch bệnh phẩm	01 cái																												
3	Đầu đọc mã vạch thuốc thử	01 cái																												
4	Bộ hóa chất chạy thử	01 bộ																												
5	Bộ máy tính	01 bộ																												
6	Máy in đen trắng	01 cái																												
7	Bộ lưu điện	01 bộ																												
8	Bộ lọc nước	01 bộ																												
9	Tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Anh, tiếng Việt	01 bộ																												
3	MÁY SIÊU ÂM TỔNG QUÁT	Máy	01																											
	I. Yêu cầu cấu hình cung cấp <table> <tr> <td>1</td> <td>Máy chính</td> <td>01 bộ</td> </tr> </table>	1	Máy chính	01 bộ																										
1	Máy chính	01 bộ																												

STT	Tên thiết bị			Đơn vị tính	Số lượng
	2	Đầu dò Convex	01 cái		
	3	Đầu dò Linear	01 cái		
	4	Đầu dò siêu âm tim người lớn	01 cái		
	5	Máy in nhiệt tích hợp trong máy	01 bộ		
	6	Máy tính	01 bộ		
	7	Máy in đen trắng	01 bộ		
	8	Máy in màu	01 bộ		
	9	Bộ lưu điện	01 bộ		
	10	Tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Anh, tiếng Việt	01 bộ		
II. Yêu cầu tính năng và thông số kỹ thuật 1. Tính năng - Thực hiện các chức năng: Siêu âm bụng tổng quát; siêu âm nhi khoa; siêu âm tiêu hóa; siêu âm tiết niệu, trực tràng; tim mạch, tuyến giáp, ngực... - Các phương pháp quét: Rẻ quạt điện tử; tuyến tính điện tử hoặc tương đương - Số cổng đầu dò: ≥ 03 cổng - Dải động hệ thống: $\geq 275\text{dB}$ - Kênh xử lý hệ thống: ≥ 300.000 kênh - Tốc độ quét: ≥ 1500 khung hình/giây - Màn hình chính: LED hoặc tương đương, kích thước: ≥ 21 inches - Màn hình điều khiển: cảm ứng LCD hoặc tương đương, kích thước: ≥ 10 inches - Có chức năng cài ID và lưu trữ thông tin - Bộ nhớ máy: $\geq 340\text{GB}$ - Chế độ hoạt động: B, M, Doppler màu, Doppler năng lượng, 4D... - Kiểu ảnh hiển thị: B; M; 4D; Doppler xung và doppler liên tục; Hiển thị thời gian thực đồng thời B và Doppler; 2 hình B, 2 hình B và M, 2 hình B và Doppler; 4 hình; 2. Yêu cầu khác - Kết nối: DICOM 3.0; USB - Máy in nhiệt tích hợp trong máy - Máy tính làm việc					

STT	Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng																								
	- Máy in đen trắng khổ A4 - Máy in màu (để in kết quả) - Bộ lưu điện online: Công suất: ≥ 2 KVA																										
4	TẮM NHẬN ẢNH X-QUANG KỸ THUẬT SỐ	Bộ	01																								
	I. Yêu cầu cấu hình cung cấp <table><tr><td>1</td><td>Tấm nhận ảnh X-Quang kỹ thuật số</td><td>01 cái</td></tr><tr><td>2</td><td>Cáp kết nối</td><td>01 cái</td></tr><tr><td>3</td><td>Hộp điều khiển (Control Box)</td><td>01 bộ</td></tr><tr><td>4</td><td>Phần mềm xử lý ảnh</td><td>01 bộ</td></tr><tr><td>5</td><td>Dây nguồn và adapter</td><td>01 bộ</td></tr><tr><td>6</td><td>Bàn để máy tính</td><td>01 cái</td></tr><tr><td>7</td><td>Ghế ngồi làm việc</td><td>01 cái</td></tr><tr><td>8</td><td>Tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Anh, tiếng Việt</td><td>01 bộ</td></tr></table> II. Thông số kỹ thuật cơ bản 1. Tính năng chung - Tấm nhận ảnh X-Quang kỹ thuật số dùng chuyển đổi năng lượng tia X đi qua cơ thể người thành tín hiệu số hiển thị trên màn hình máy tính. - Lớp chuyển đổi tia X: Chất phát quang CsI - Kích thước điểm ảnh: $\geq 135\ \mu\text{m}$ - Ma trận điểm ảnh: khoảng 3072 x 3072 pixels - Kích thước: (W x D x H): Khoảng 460 mm x 460 mm x 15 mm - Chuyển đổi tín hiệu A/D: 16 bit - Thời gian 1 chu kỳ: ≤ 8 giây - Thời gian chuyển ảnh: ≤ 2 giây - Tải trọng tối đa trên toàn bộ bề mặt tấm: $\leq 300\text{Kg}$ - Tải trọng tối đa có thể chịu tại một điểm: $\leq 100\text{Kg}$ - Kháng bụi kháng nước: IP53 trở lên 2. Cáp kết nối tấm nhận ảnh: dài $\geq 7\text{m}$ kết nối tấm nhận ảnh với hộp điều khiển. 3. Hộp điều khiển dùng để kết nối với tấm nhận ảnh với máy tính. - Nguồn điện đầu vào: 220V; 50Hz ($\pm 10\%$)	1	Tấm nhận ảnh X-Quang kỹ thuật số	01 cái	2	Cáp kết nối	01 cái	3	Hộp điều khiển (Control Box)	01 bộ	4	Phần mềm xử lý ảnh	01 bộ	5	Dây nguồn và adapter	01 bộ	6	Bàn để máy tính	01 cái	7	Ghế ngồi làm việc	01 cái	8	Tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Anh, tiếng Việt	01 bộ		
1	Tấm nhận ảnh X-Quang kỹ thuật số	01 cái																									
2	Cáp kết nối	01 cái																									
3	Hộp điều khiển (Control Box)	01 bộ																									
4	Phần mềm xử lý ảnh	01 bộ																									
5	Dây nguồn và adapter	01 bộ																									
6	Bàn để máy tính	01 cái																									
7	Ghế ngồi làm việc	01 cái																									
8	Tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Anh, tiếng Việt	01 bộ																									

STT	Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng
	- Nguồn điện đầu ra: DC 24V, 2A 4. Phần mềm xử lý hình ảnh - Chỉnh sửa hình ảnh tự động hoặc thủ công - Lật hình ảnh (ngang hoặc dọc). - Xoay và phóng đại kỹ thuật số. - Hiệu chuẩn và hiển thị kích thước thật. - Xem hình ảnh ở các bố cục khác nhau. - Đánh dấu trái phải, chú thích văn bản trên hình ảnh. - Lưu dưới dạng hình ảnh mới 5. Bộ máy tính kết nối và xử lý ảnh.		

Yêu cầu khác (Cho toàn bộ thiết bị)

- Thời gian giao hàng: Quý IV năm 2023;
- Thời gian bảo hành: ≥ 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu; bàn giao đưa vào sử dụng;
- Thời gian khắc phục các hư hỏng, sai sót trong vòng 48 giờ kể từ khi nhận được yêu cầu;
- Cam kết cung cấp vật tư tiêu hao và phụ tùng thay thế, dịch vụ bảo trì sau thời gian bảo hành ≥ 10 năm;
- Lắp đặt, đào tạo và chuyển giao công nghệ tại Bệnh viện.
- Có giấy ủy quyền của nhà sản xuất, hoặc đại lý phân phối chính thức của nhà sản xuất;
- Cam kết cung cấp giấy chứng nhận chất lượng (CQ), xuất xứ (CO) của thiết bị khi bàn giao hàng hóa;
- Có báo giá bảo trì, phụ tùng, linh kiện thay thế không thay đổi tối thiểu 5 năm sau thời gian bảo hành.